

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST.

Ngày: 21/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Việt Thắng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Dẫn**

2. Ông **Tăng Tài Thủ**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Trung Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Võ Hoài Thương** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 05/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Trà Văn T - sinh năm 1992; nơi đăng ký thường trú: khu vực Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trà Văn Hải, sinh năm 1970 và bà Trần Thị Đưa, sinh năm 1970; có 02 anh, chị ruột: lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1990; vợ tên Nguyễn Thị Kim Ngân và có 03 người con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: chưa; Tiền sự: chưa; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xử phạt 03 năm tù về tội giết người theo Bản án số 40/2016/HSST ngày 30/9/2016, chấp hành xong ngày 26/01/2019, đã nộp đủ khoản tiền án phí.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2021 tại Nhà tạm giữ Công an quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ cho đến nay. (có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

Lê Thị Mộng Ng – sinh năm 1996. Địa chỉ: Khu vực Tân Phước 1, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 13 giờ ngày 02/11/2021 Trà Văn T điện thoại cho người thanh niên tên Kha (không rõ lai lịch) để mua ma túy với giá 700.000 đồng, Kha đồng ý và hẹn giao ma túy tại cầu Trảng Thọ 1 thuộc tuyến tránh trung tâm quận Thốt Nốt. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67F6 – 5757 đến điểm hẹn gặp Kha để lấy ma túy sau đó T cất gói ma túy trong gói thuốc lá Hero và tiếp tục điều khiển xe mô tô đến nhà Lê Thị Mộng Ng để chờ Ng đến quán cà phê Như Ý thuộc tuyến tránh trung tâm quận Thốt Nốt uống cà phê và tìm nơi sử dụng ma túy. Khi ngồi uống cà phê được 15 phút T thấy lực lượng Công an đến nên ném gói thuốc Hero có cất giấu ma túy xuống đất thì lực lượng Công an phát hiện và tiến hành khám xét, thu giữ: 01 gói nilon hàn kín không màu bên trong có chứa chất rắn được quấn bằng keo màu đen đựng trong gói thuốc Hero, cách chỗ T ngồi khoảng 01 mét; 01 điện thoại di động Oppo màu đen; 01 xe mô tô biển kiểm soát 67F6 – 5757.

Tại Kết luận giám định số 309/KLGD-PC09 ngày 10/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,8751 gam.

Quá trình điều tra Trà Văn T khai nhận hành vi của mình phù hợp với những chứng cứ đã thu thập được.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Trà Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Người làm chứng Lê Thị Mộng Ng vắng mặt không rõ lý do.

Bị cáo Trà Văn T thừa nhận hành vi như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt truy tố, đồng thời xác định không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung truy tố và phát biểu quan điểm luận tội, phân tích hành vi phạm tội, T tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự... Trên cơ sở đó đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trà Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Trà Văn T từ 01 năm đến 02 năm tù giam.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo do không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 309/KL-PC09 ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ bên trong có chứa ma túy thành phần chất ma túy còn lại sau giám định;

+ Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen.

+ Trả lại cho bị cáo 01 với xe mô tô biển kiểm soát 67F6-5757.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an quận Thốt Nốt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Xét, tại phiên tòa có người làm chứng Lê Thị Mộng Ngân vắng mặt, không có lý do, nhưng do trong quá trình điều tra đã thu thập được lời khai nên trường hợp cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lại lời khai của chị Ngân. Do đó, việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Trong điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. **Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra như biên bản khám xét, biên bản niêm phong và kết luận giám định.**

Như vậy, có cơ sở để xác định vào ngày 02/11/2021, bị cáo T đã có hành vi dùng điện thoại liên lạc để mua ma túy của người thanh niên tên Kha sau đó rủ rê bạn bè cùng sử dụng ma túy, khi đang tìm để nơi sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện. Theo Kết luận giám định số **309/KLGD-PC09 ngày 10/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ** thì ma túy bị cáo tàng trữ là **Methamphetamine, khối lượng 0,8751 gam**. Như vậy, hành

vi mà bị cáo T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy; xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Ngoài ra, ma túy còn là hiểm họa, là nguyên nhân gây ra sự suy thoái về đạo đức, lối sống; ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, sức khỏe và đời sống văn hóa lành mạnh của nhân dân, đồng thời là nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội khác. Xét, bị cáo là người khỏe mạnh nhưng không chịu khó làm ăn để lo cho bản thân và gia đình mà lại tiêm nhiễm thói hư tật xấu, sa đà vào nghiện ngập; Bị cáo có nhân thân xấu khi trước đó bị kết án về tội giết người, vừa được xóa án tích cách đây không lâu. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của chất ma túy và biết được việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý, nhưng chỉ vì để thỏa mãn cơn nghiện cho nên bị cáo đã bất chấp pháp luật lén lút mua ma túy về cất giấu để sử dụng, ngoài ra bị cáo còn rủ rê lôi kéo người khác cùng sử dụng ma túy. Do đó, cần thiết xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo cũng như đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[5] Về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[9] Các vấn đề khác: Đối với người thanh niên tên Kha đã bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành làm việc được. Hội đồng xét xử thấy cần kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* *Tuyên bố*: Bị cáo Trà Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trà Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 02/11/2021.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

** Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 309/KLGD-PC09 ngày 10/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ bên trong có chứa thành phần chất ma túy còn lại sau giám định;

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen của bị cáo Trà Văn T;

- Trả lại cho bị cáo Trà Văn T 01 xe mô tô biển kiểm soát 67F6-5757.

** Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trà Văn T phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi Cục Thi hành án Dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

** Về quyền kháng cáo:* Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

** Về quyền, nghĩa vụ và thời hạn thi hành án:* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Công an quận Thốt Nốt;
- Cơ quan THA quận Nốt;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Việt Thắng

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 23 tháng 02 năm 2022.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Việt Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Ngoan

2. Bà Thái Ánh Trinh

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2022/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Thủ Hận – sinh năm 1991; nơi đăng ký thường trú: khu vực Tân Quới, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

2. Nguyễn Thị Mỹ Huệ – sinh năm 1997. Nơi đăng ký thường trú: khu vực Tân Lợi 1, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng: Điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hận.

- Áp dụng: Điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huệ

+ Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên xử: Các bị cáo Lê Thủ Hận và Nguyễn Thị Mỹ Huệ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo **Lê Thủ Hận** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 27/10/2021.

Hình phạt bổ sung:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Mỹ Huệ** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 02/6/2021.

Hình phạt bổ sung:

+ Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về các vấn đề khác:

* *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong số: 198G1/KL-PC09, 198G2/KL-PC09 ngày 10/6/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ có chứa ma túy còn lại sau giám định; 01 khay màu đỏ; 01 khẩu trang màu xanh; 30 bọc ni lon màu trắng; 02 cây kéo kim loại; 02 quẹt gas màu đỏ;

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 xe moto Wave biển kiểm soát 65E1 – 12176 kèm giấy đăng ký xe;

+ 01 (Một) xe mô tô hiệu Vison màu trắng, biển kiểm soát 65F1-630.74;

01 điện thoại di động hiệu

.....

.....

số tiền 700.000đồng (*Bảy trăm đồng*) của bị cáo Hận do liên quan đến việc phạm tội.

+ Buộc bị cáo Lê Hoài Hận nộp số tiền 2.000.000 đồng thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy sung Ngân sách Nhà nước.

+ Trả lại bị cáo

.....

.....

.....

+ Trả lại cho bà Phạm Thị Thu Hai số tiền 5.500.000 đồng;

Đối với số nợ vay giữa bị cáo Huệ với Công ty tài chính TNHH MTV HomeCredit Việt Nam để mua xe moto Vison màu trắng ,biển kiểm soát 65F1 – 63074, do không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3.

* *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Thủ Hận và Nguyễn Thị Mỹ Huệ mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3.

* *Về quyền kháng cáo*: Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3.

* *Về quyền, nghĩa vụ và thời hạn thi hành án*: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3.

* *Áp dụng*: Điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Tiếp tục tạm giam các bị cáo trong thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Công an quận Thốt Nốt;
- Cơ quan THA quận Nốt;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Việt Thắng